

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN TOÀN QUỐC

THÁNG 06-2024

TỈNH THÀNH	% TIN ĐĂNG	% GIÁ CĂN HỘ	% GIÁ MẶT TIỀN	% GIÁ NHÀ HẸM	% GIÁ ĐẤT SÀO
Hồ Chí Minh	-7.9%	-0.2%	0.7%	0.3%	2.4%
Hà Nội	-7.3%	1.8%	0.1%	2.5%	4.7%
Đà Nẵng	-4.4%	0.0%	0.6%	-2.0%	-
Bình Dương	-7.4%	0.1%	1.0%	-3.4%	-0.4%
Đồng Nai	-5.9%	0.6%	-2.1%	0.0%	0.0%
Long An	-6.3%	-	5.8%	0.0%	-2.9%
Khánh Hòa	-10.7%	0.9%	0.6%	-3.9%	5.8%
Bà Rịa Vũng Tàu	-16.3%	-0.1%	-6.4%	0.2%	0.9%
Cần Thơ	5.2%	0.0%	-0.8%	0.4%	0.0%
Hải Phòng	-5.1%	0.0%	-2.0%	0.0%	-
Bình Phước	10.0%	-	-	-	0.0%
Lâm Đồng	-19.0%	-	-4.1%	1.5%	8.3%
Tây Ninh	3.4%	-3.5%	-	-	6.9%
Đắk Lắk	-16.3%	-	-2.6%	-3.6%	0.0%
Bình Thuận	-21.7%	0.0%	6.4%	-12.4%	-1.2%

Số liệu biến động tin đăng bán, biến động giá nhà đất trung bình theo tỉnh thành.
Dữ liệu so sánh với tháng 05/2024

TPHCM	% TIN ĐĂNG	% GIÁ CĂN HỘ	% GIÁ MẶT TIỀN	% GIÁ NHÀ HẸM	% GIÁ ĐẤT SÀO
-------	------------	--------------	----------------	---------------	---------------

Gò Vấp	-7.7%	0.0%	0.4%	0.0%	-
Bình Tân	-6.2%	0.2%	-0.1%	1.0%	-
Tân Phú	1.8%	0.0%	-0.2%	2.5%	-
Quận 12	-14.0%	-0.1%	-0.2%	1.5%	-
Quận 7	-5.8%	-0.1%	-0.3%	-0.5%	-
Bình Thạnh	-12.3%	0.4%	-1.4%	-0.4%	-
Quận 9	-13.3%	-1.6%	-0.1%	-1.4%	-
Thủ Đức	-11.2%	0.0%	-0.8%	-0.2%	-
Tân Bình	-9.0%	0.4%	0.0%	2.1%	-
Quận 2	-6.7%	1.0%	-0.5%	0.5%	-
Bình Chánh	-12.2%	-0.4%	-0.5%	0.3%	7.5%
Phú Nhuận	-10.3%	0.0%	-0.1%	-0.2%	-
Quận 1	-8.8%	0.0%	0.0%	0.0%	-
Quận 8	-5.2%	-0.1%	0.1%	-2.0%	-
Quận 10	-6.2%	0.0%	0.5%	-1.7%	-
Quận 3	-2.6%	0.0%	-3.5%	-3.9%	-
Hóc Môn	-3.2%	0.0%	-1.5%	0.0%	4.9%
Củ Chi	3.9%	-	-	5.3%	0.9%
Nhà Bè	-12.7%	-0.1%	-2.9%	-2.7%	-
Quận 6	-5.1%	0.0%	-0.5%	2.4%	-
Quận 4	-6.3%	-0.1%	-1.1%	-7.9%	-
Quận 5	4.1%	1.0%	0.4%	0.2%	-
Quận 11	-4.2%	-0.1%	1.5%	0.0%	-

HÀ NỘI	% TIN ĐĂNG	% GIÁ CĂN HỘ	% GIÁ MẶT TIỀN	% GIÁ NHÀ HẸM	% GIÁ ĐẤT SÀO
--------	------------	--------------	----------------	---------------	---------------

Cầu Giấy	-7.7%	1.1%	-0.3%	1.7%	-
Nam Từ Liêm	-7.3%	3.1%	2.3%	1.5%	-
Hà Đông	-16.6%	1.6%	0.6%	4.9%	-
Đống Đa	1.2%	2.6%	-0.3%	-1.1%	-
Long Biên	-9.2%	-0.5%	0.4%	1.0%	-
Hoàng Mai	-9.4%	1.9%	-1.0%	0.8%	-
Thanh Xuân	-5.9%	1.5%	-0.8%	3.9%	-
Hai Bà Trưng	-2.1%	1.1%	0.0%	-1.1%	-
Tây Hồ	-9.7%	3.3%	1.1%	3.5%	-
Bắc Từ Liêm	-4.6%	1.2%	0.1%	-1.0%	-
Ba Đình	-3.9%	0.0%	0.2%	6.7%	-
Gia Lâm	-5.4%	0.2%	2.6%	6.1%	-
Hoài Đức	0.4%	0.0%	-4.7%	3.1%	-
Đông Anh	-5.8%	0.0%	0.2%	-1.4%	-
Thanh Trì	-18.6%	1.7%	1.4%	0.0%	-
Thạch Thất	-5.0%	0.4%	-	-	-
Hoàn Kiếm	2.0%	0.0%	-1.3%	0.4%	-
Quốc Oai	-14.5%	-	-	-	-
Chương Mỹ	10.0%	2.5%	7.1%	0.0%	-
Sóc Sơn	-16.2%	-	-	-	-
Mê Linh	-15.3%	0.0%	-	-	-
Thường Tín	-20.7%	-	-	-	-
Đan Phượng	9.7%	2.0%	-	-	-